

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚT N THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 21/5/2021

(V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚT N THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Phong Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kiều Thu

2. Bà Lưu Thị Thôi

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thái Hà –Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Phút N Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phút N Thiết tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy An – Kiểm sát viên.

Vào lúc 08 giờ 15 phút ngày 21 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phút N Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 66/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2021 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 89/2021/QĐST-DS ngày 29 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ông Huỳnh A – sinh năm 1978

Trú tại: khu phố B, phường C, thành phố Phút N Thiết, tỉnh Bình Thuận.

*** Bị đơn:** Bà Nguyễn Nữ Hồng D – sinh năm 1979

Trú tại: khu phố B, phường C, thành phố Phút N Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt ông A, vắng mặt bà D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo biên bản lấy lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa ông Huỳnh A trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà D tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và có đăng ký kết hôn vào năm 2001 tại UBND xã X, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Trong quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến khoảng tháng 12 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do hai người không còn hợp nhau, do bà D sống không

chung thủy nên hai người xảy ra cãi vã, gây gổ, xúc phạm nhau, mạnh ai nấy sống từ tháng 12 năm 2020 đến nay. Nay ông không còn tình cảm với bà D nên yêu cầu được ly hôn với bà D.

Về con chung, ông và bà D có 01 con Huỳnh Hải X, sinh ngày 11 tháng 9 năm 2007, hiện nay ông đang trực tiếp nuôi con. Nếu ly hôn ông yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu bà D cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Ông khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: ông khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn bà Nguyễn Nữ Hồng D đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng bà không hợp tác, không làm bản tự khai, không tham gia phiên họp và hòa giải, không tham gia phiên tòa. Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng để xét xử vắng mặt bà D.

* Tại phiên tòa, kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự (nguyên đơn) đã tuân theo đúng pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật. Và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn bà Nguyễn Nữ Hồng D cư trú tại khu phố B, phường C, thành phố Phú Tân Thiết, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phú Tân Thiết.

Bà D không tham gia tố tụng tại tòa. Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà D.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn của ông A, Hội đồng xét xử nhận thấy, quan hệ hôn nhân giữa ông A và bà D là hợp pháp, ông bà đã được Ủy ban nhân dân xã X, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận cấp giấy chứng nhận kết hôn số 125, quyển số 01/2001 ngày 31/12/2001.

Ông A cho rằng, trong quá trình chung sống ông và bà D thường xảy ra mâu thuẫn dẫn đến cãi vã, gây gổ, xúc phạm nhau, đã mạnh ai nấy sống từ tháng 12 năm 2020 đến nay. Xét lời khai của ông A là phù hợp với xác nhận của chính quyền địa phương nơi ông A và bà D cư trú, ông A và bà D có xảy ra mâu thuẫn là đúng sự thật. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bà D đến Tòa hòa giải nhưng bà D không hợp tác, không đến tòa, chứng tỏ bà D bỏ mặc, không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng với ông A, không còn thiết tha xây dựng, vun vén hạnh phúc gia đình. Từ những nhận định này, đủ cơ sở khẳng định mâu thuẫn xảy ra giữa ông A và bà D đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào

Điều 19, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông A được ly hôn với bà D.

Về con chung: Ông A và bà D có con Huỳnh Hải X, sinh ngày 11 tháng 9 năm 2007, hiện ông A đang trực tiếp nuôi dưỡng và cháu có nguyện vọng được ở với ông A nên giao cho ông A được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi cháu. Ông A chưa yêu cầu bà D cấp dưỡng cho con nên không xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: Ông A phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì những lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1/**Áp dụng:** Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 262 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Điều 19, Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Luật thi hành án dân sự.

2/**Tuyên xử:**

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Huỳnh A, ông A được ly hôn bà Nguyễn Nữ Hồng D.

Về con chung: Giao cho ông Huỳnh A được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con Huỳnh Hải X (giới tính nam), sinh ngày 11 tháng 9 năm 2007. Ông A chưa yêu cầu bà D cấp dưỡng cho con.

Bà D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí: Ông Huỳnh A phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 004158 ngày 24 tháng 02 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Tân. Ông A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, ông A có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà D vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- Viện KSND TP Phú Tân;
- UBND phường Phú Hải;;
- Thi hành án dân sự Phú Tân;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Phong Lan